

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Yêu cầu kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thạch Lạc
- Địa điểm thực hiện: Xã Thạch Lạc, tỉnh Hà Tĩnh
- Quy mô gói mua sắm:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giống lúa Khang dân 18 loại 1kg/1 bao	Kg	12.907
2	Giống lúa Hà Phát 3 loại 5kg/1 bao	Kg	1.666
3	Giống lúa Bắc Thịnh loại 5kg/1 bao	Kg	11.017
4	Giống lúa DT39 loại 1kg/1 bao	Kg	300
5	Giống lúa HT 1 loại 1kg/1 bao	Kg	527
6	Giống lúa Hana số 7 loại 5kg/1 bao	Kg	1.668
7	Giống lúa Nếp 98 loại 1kg/1 bao	Kg	4.027

- Mục đích: Cung cấp giống lúa phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã Thạch Lạc

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày

- Nguồn vốn: Ngân sách theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP và nguồn đóng góp của dân

2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên mời thầu.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư và quy định hiện hành;

- Yêu cầu về vận chuyển và bốc xếp: Hàng hóa phải được vận chuyển và bốc xếp theo đúng vị trí, yêu cầu của chủ đầu tư;

- Yêu cầu về điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng: Nhà thầu phải tự khảo sát hiện trường, nghiên cứu điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa sẽ được sử dụng để có biện pháp bảo trì hàng hóa hợp lý;

- Yêu cầu nhà thầu phải dịch toàn bộ tài liệu gốc sử dụng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch). Trường hợp có phát hiện nhà thầu dịch sai, tùy mức độ, có thể loại HSDT của nhà thầu;

- Tiến độ giao hàng: Không quá 15 ngày

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật
1	Giống lúa Khang dân 18 loại 1kg	<ul style="list-style-type: none">* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao* Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none">- Cao cây 105 -110 cm, phiến lá cứng, rộng, gọn khóm, màu xanh đậm, khả năng đẻ nhánh trung bình,- Thời gian sinh trưởng: Khu vực Bắc Bộ vụ Xuân 120-130 ngày; vụ Mùa 100- 105 ngày (nếu gieo sạ thời gian sinh trưởng rút ngắn 3-5 ngày). Khu vực Bắc Trung Bộ thời gian rút ngắn 3-5 ngày so với khu vực Bắc Bộ. Khu vực Nam Trung Bộ vụ Đông Xuân 100-105 ngày, vụ Hè Thu 90-95 ngày- Năng suất trung bình 5,0 5,5 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 6,0-6,5 tấn/ha. Hạt thon, nhỏ, màu vàng đẹp, khối lượng 1000 hạt 19- 20 gram, chất lượng gạo trung bình- Chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá...), phạm vi thích ứng rộng.* Tiêu chuẩn chất lượng:<ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90%- Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
2	Giống lúa Hà Phát 3 loại 5kg	<ul style="list-style-type: none">* Quy cách đóng gói: 5kg/1bao* Đặc điểm:

		<ul style="list-style-type: none"> - Hà Phát 3 thuộc nhóm “cảm ôn”, “ngắn ngày- trung ngày”. Ở duyên hải Nam Trung Bộ: vụ hè thu ~ 95-100 ngày, vụ đông xuân ~ 110 ngày. - Cây thấp tới trung bình: 75cm cao khoảng 94,8 – 107 cm giúp tăng khả năng chống đổ. Lá đứng, khóm gọn. - Đẻ nhánh khỏe, bông tập trung, trổ đồng đều; khả năng chịu nóng, chịu hạn tốt. - Chống đổ tốt, ít bị đổ ngã; chịu tương đối tốt sâu bệnh chính như rầy nâu, khô vằn, bạc lá, ít nhiễm đạo ôn. - Gạo trắng trong, ít bạc bụng, tỷ lệ gạo xát cao, cơm mềm, có mùi thơm nhẹ được thị trường ưa chuộng. Thích nghi rộng với nhiều loại đất từ đất phù sa, đất “vàn/trũng” đến đất cát pha, đất khô hạn nhẹ; phù hợp nhiều vụ kể cả canh tác hai vụ/ năm. * Tiêu chuẩn chất lượng: - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
3	Giống lúa Bắc Thịnh loại 5kg	<ul style="list-style-type: none"> * Quy cách đóng gói: 5kg/1bao * Đặc điểm: - Lúa thuần, chất lượng cao - Vụ xuân: khoảng 132–138 ngày. Vụ mùa / vụ hè thu: khoảng 100–105 ngày. - Chống đổ tốt, chịu rét tương đối; kháng một số sâu, bệnh, do vậy giảm được tần suất phun thuốc BVTV - Thích ứng rộng với nhiều loại đất từ đất phù sa đến đất “vàn”, đất đất kém màu; phù hợp cả * Tiêu chuẩn chất lượng: - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa

4	Giống lúa DT39 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là giống lúa thuần chất lượng cao, thuộc giống đặc sản và khả năng sản xuất được 2 vụ/ năm, chống đổ ngã tốt, ít sâu bệnh, cơm mềm thơm nhẹ, năng suất 65-70 tạ/ và có khả năng thâm canh cao trên 70 tạ. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
5	Giống lúa HT 1 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hương thơm số 1 là giống cảm ôn, giống có thời gian sinh trưởng: vụ Đông Xuân và Xuân 130 ngày, vụ Hè Thu và Mùa 104 ngày; - Chiều cao cây 101,9 -119,9 cm, đẻ nhánh khá, dạng hình đẹp, lá dong thẳng; hạt thon dài, vỏ trấu màu nâu, khối lượng 1000 hạt 24,4 - 24,8 gam. Trong khảo nghiệm có kiểm soát giống phản ứng đối với bệnh đạo ôn cấp bệnh 5, bệnh bạc lá cấp bệnh 5 và rầy nâu cấp hại 5. - Năng suất hạt vụ Đông Xuân, Xuân: 58,63 -60,34 tạ/ha, vụ Hè Thu, Mùa: 55,12 - 56,45 tạ/ha, thâm canh tốt đạt 70 – 75 tạ/ha. Hàm lượng amylose 15,3 - 15,37%; chất lượng gạo ngon, hạt gạo trong, cơm mềm, mùi thơm nhẹ. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
6	Giống lúa Hana số 7 loại 5kg	<p>* Quy cách đóng gói: 5kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hana số 7 là dòng lúa tính cảm ôn/ Gieo cấy được

		<p>hai vụ mùa năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao cây: 105 -112 cm, khả năng đẻ nhánh khỏe, bông dài nhiều hạt, màu vàng sáng. - Hạt gạo trong dài sáng trong cơm mềm dẻo rất trắng và trong. <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa
7	Giống lúa Nếp 98 loại 1kg	<p>* Quy cách đóng gói: 1kg/1bao</p> <p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa nếp (gạo nếp) tức lúa dẻo, thường dùng để nấu xôi, làm bánh, rượu nếp - Vụ mùa: khoảng 113-118 ngày. Vụ xuân muộn: khoảng 135-145 ngày. - Cây cao khoảng 105-110 cm, thân cứng, chống đổ tốt - Chống đổ, kháng tốt một số bệnh như đạo ôn, khô vằn, bạc lá; chịu rét tốt hơn nhiều giống nếp cũ. - Có khả năng thích ứng rộng gieo cấy thành công ở nhiều tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền núi, vùng thấp kể cả chân đất cao, đất vằn <p>* Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tỷ lệ nảy mầm trên 90% - Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về chất lượng hạt giống lúa

- Tiến độ giao hàng: Trong vòng 15 ngày; bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phải hợp lý.

- Bảo hành hàng hóa: ≥ 06 tháng.

3. Các yêu cầu về tiêu chí đánh giá:

Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể theo yêu cầu cụ thể sau:

3.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

+ Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu tại mục 2.1, 2.2 mục 2 chương V của E-HSMT

+ Kê khai rõ ràng, cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của từng loại hàng hóa

+ Có đầy đủ tài liệu chứng minh đáp ứng các thông số, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (catalog hoặc tài liệu khác của nhà sản xuất)

- Tính pháp lý của hàng hóa:

+ Có cam kết các hàng hoá chào thầu mới 100%, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, còn hạn sử dụng ≥ 6 tháng

+ Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa

3.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa:

+ Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.

+ Có biện pháp đảm bảo chất lượng và quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể

- Biện pháp an toàn lao động: Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bốc xếp hàng hóa

- Điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng: Nhà thầu có cam kết đảm bảo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024

3.3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời hạn bảo hành ≥ 06 tháng kể từ khi được nghiệm thu và bàn giao.

- Đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì phù hợp, khả thi.

3.4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường:

- Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường:
- + Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý, môi trường
- + Có phân tích đầy đủ điều kiện địa phương phù hợp với thời điểm cung cấp.

3.5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết:

- Ảnh hưởng tác động đến môi trường:
- + Nhà thầu có cam kết bằng văn bản: Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường
- + Trong trường hợp hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì nhà thầu phải có phân tích đầy đủ về ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.

3.6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:

- Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng: Có điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp

3.7. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

- Đề xuất thời gian thực hiện không vượt quá 15 ngày (đã bao gồm thời gian cung cấp và nghiệm thu) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng)

3.8. Yếu tố thân thiện môi trường:

- Yếu tố thân thiện môi trường: Nhà thầu có cam kết bằng văn bản

3.6. Uy tín của nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

- Kết quả thực hiện hợp đồng trong thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu đảm bảo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Lưu ý: Nhà thầu đề xuất thuyết minh kỹ thuật không đúng yêu cầu hoặc đưa ra biện pháp kỹ thuật đúng yêu cầu nhưng có những mục ngoài phạm vi gói thầu thì bên mời thầu xem xét đánh giá không đáp ứng E-HSMT

II. Bản vẽ: Không có

III. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo yêu cầu chủ đầu tư khi chọn được nhà thầu